

Nguyễn Văn Trung và tư tưởng giải thực dân hóa

Lê Ngọc Phương

Khoa Văn học và Ngôn ngữ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Email: ngocphuong@hcmussh.edu.vn

Ngày nhận bài: 30/6/2025; Ngày sửa bài: 25/8/2025; Ngày duyệt đăng: 07/09/2025

Tóm tắt

Nguyễn Văn Trung là một trong những nhà giáo, nhà nghiên cứu, nhà phê bình triết học, văn học nổi bật, đặc biệt trong giai đoạn 1954-1975 ở miền Nam. Nhằm đánh giá những đóng góp của ông trong việc định hình tư tưởng giải thực dân hóa, bài báo hướng tới phân tích những biểu hiện tư tưởng giải thực của Nguyễn Văn Trung như: giới thiệu sớm công trình mang tính phê phán thực dân Les Damnés de la Terre của Frantz Fanon; vận dụng tư tưởng Fanon và các lý thuyết đương đại để biên soạn công trình Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: thực chất và huyền thoại. Nghiên cứu cho thấy thông qua những khảo sát, đánh giá cái nhìn của người Pháp về người An Nam, Nguyễn Văn Trung đã phát hiện những mâu thuẫn giữa thực chất và huyền thoại mà người Pháp đã xây dựng, đồng thời thực hành nghiên cứu di sản văn hóa, văn học dân tộc như một cách phục dựng giá trị quá khứ trong bối cảnh mới. Qua đó, bài báo góp phần làm rõ những đóng góp của Nguyễn Văn Trung trong việc khẳng định tính bản địa, ý thức tự chủ đồng thời đề xuất vấn đề giải thực dân về mặt văn hóa và tinh thần nghiên cứu, đối thoại ở người trí thức.

Từ khóa: Giải thực dân hóa, Nguyễn Văn Trung, phê phán thực dân, tự chủ văn hóa

Nguyễn Văn Trung and His Thought on Decolonization

Le Ngoc Phuong

Faculty of Literature and Linguistics, University of Social Sciences and Humanities,

Viet Nam National University Ho Chi Minh City

Correspondence: ngocphuong@hcmussh.edu.vn

Received: 30/6/2025; Revised: 25/8/2025; Accepted: 07/09/2025

Abstract

Nguyen Van Trung was one of the most prominent intellectuals who played a significant role in the cultural and literary life of South Vietnam between 1954 and 1975. Nguyen Van Trung was one of the most prominent educators, researchers, and literary and philosophical critics, particularly in South Vietnam between 1954 and 1975. Nguyen Van Trung was one of the most prominent educators, researchers, and critics of literature and philosophy, particularly in South Vietnam between 1954 and 1975. Aiming to evaluate his contributions to shaping decolonization thought, this article examines his contributions to the formation of decolonization thought by analyzing key manifestations of his decolonial ideology, such as his early introduction of Frantz Fanon's anti-colonial work Les Damnés de la Terre (*The Wretched of the Earth*), and his application of Fanon's

ideas along with contemporary theories in composing French Colonialism in Vietnam: Reality and Myth. The study demonstrates that, through a critical survey of French perceptions of the Annamese people, Nguyen Van Trung exposed the contradictions between colonial reality and the myths constructed by the French colonizers. In addition, he engaged in the scholarly study of national cultural and literary heritage as a means of restoring past values within a new historical context. Through this exploration, the article clarifies Nguyen Van Trung's important contributions to affirming indigenous identity and autonomy, while proposing the issue of decolonization in terms of culture and the spirit of research and dialogue among intellectuals.

Keywords: Colonial Critique, Cultural Autonomy, Decolonization, Nguyen Van Trung

1. Đặt vấn đề

Nguyễn Văn Trung là một trí thức hoạt động sôi nổi ở miền Nam trước 1975. Ông dần thân trên nhiều lĩnh vực như giảng dạy, nghiên cứu lý luận, phê bình văn học. Bên cạnh đó, ông còn là một nhà báo, một người sáng lập nhiều tạp chí, nhà xuất bản ở miền Nam trước 1975, ông cũng tham gia viết bình luận chính trị, hoạt động xã hội, lan tỏa tiếng nói đấu tranh đến đông đảo thế hệ học sinh, sinh viên miền Nam. Cho đến nay, một số nhà nghiên cứu đã có những bài viết tổng kết và nhận định về sự nghiệp văn học của ông: *Quan niệm về thân thể của Nguyễn Văn Trung trong Ca tụng thân xác* (Chung Thị Thúy, 2017), *Lược khảo văn học của Nguyễn Văn Trung - Bộ giáo trình giàu tính thực tiễn* (Đỗ Văn Hiều, 2021), *Nguyễn Văn Trung và thái độ trí thức* (Đỗ Lai Thúy, 2022), *Vĩnh biệt Giáo sư Nguyễn Văn Trung* (Huỳnh Như Phương, 2022),...

Tổng kết về sự nghiệp của Nguyễn Văn Trung, Đỗ Lai Thúy (2022) đánh giá: “Trong các nhà phê bình văn học miền Nam 1955-1975, ở Sài Gòn, Nguyễn Văn Trung là một khuôn mặt đặc biệt, đa dạng và đa diện”. Huỳnh Như Phương (2022) nhận định: “Nguyễn Văn Trung là một trí thức gắn bó với văn hóa dân tộc. Có thiên hướng xã hội và tinh thần dân tộc, ông

luôn gắn liền những suy tưởng của mình với hoàn cảnh đất nước có chiến tranh và bị lệ thuộc”. Nhìn chung, các nhận định đều đánh giá cao vai trò của Nguyễn Văn Trung trên các lĩnh vực, khởi đi từ tinh thần dân thân và tinh thần đề cao tính dân tộc của ông. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về vấn đề giải thực dân hóa của Nguyễn Văn Trung hiện nay vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu.

Bên cạnh đó, một điều khá đáng tiếc, công trình *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: thực chất và huyền thoại* của Nguyễn Văn Trung tuy là một công trình mang tính tiên phong, hiện đại trong tư tưởng hậu thực dân nhưng chưa nhận được sự quan tâm, phân tích đúng mức. Từ những khoảng trống nghiên cứu đi trước, bài viết hướng tới phân tích, đánh giá một số biểu hiện tư tưởng giải thực dân ở Nguyễn Văn Trung - một tư tưởng biểu hiện xuyên suốt trong các hoạt động nghiên cứu góp phần khẳng định sự gắn bó của ông với dân tộc, với vận mệnh đất nước.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phê bình hậu thực dân và hướng tiếp cận liên ngành giữa triết học, văn hóa và văn học.

Phê bình hậu thực dân (Postcolonial criticism) là một lý thuyết xuất hiện nửa

sau thế kỷ XX, nhằm xem xét, đánh giá lại mối quan hệ quyền lực giữa đế quốc và thuộc địa, các hệ lụy do quá trình thực dân để lại, đồng thời phục hồi tiếng nói, quá khứ, bản sắc của quốc gia thuộc địa. Chủ nghĩa hậu thực dân được nối tiếp phát triển qua nhiều học giả như: Frantz Fanon, Edward Said, Homi Bhabha, Gayatri Chakravorty Spivak,... Trong đó, người sớm có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào đấu tranh của các nước thuộc thế giới thứ ba và những lý thuyết gia hậu bối là Frantz Fanon.

Frantz Fanon là một bác sĩ tâm thần người Pháp, một nhà ngoại giao, một nhà tư tưởng, và là người đã cất lên tiếng nói sớm cho các vấn đề đấu tranh chống lại chủ nghĩa thực dân. Mối quan tâm nghiên cứu của ông là vấn đề giải thực, độc lập dân tộc, chủng tộc, bạo lực, căn tính văn hóa. Trong công trình *Peau noire, masques blancs* (*Black Skin, White Masks*), Fanon (1952; Markmann dịch, 1986) đã tập trung vào vấn đề chủng tộc: ông cho rằng ở các quốc gia châu Âu, người da đen đã phải đeo mặt nạ để hòa nhập vào cộng đồng người da trắng. Vì vậy, người da đen luôn mang một tâm lý tự ti, mặc cảm về sự “khuyết diện” và mong muốn chối bỏ căn tính của mình. Sự kỳ thị chủng tộc đã khiến cho họ bị thống trị về phương diện chính trị, văn hóa, giáo dục, tâm lý... Trong công trình *Les damnés de la terre* (*The Wretched of the Earth*), Fanon tiếp tục bàn về quá trình phi thực dân hóa như là mục tiêu thay đổi toàn diện trật tự thế giới. Ông nhận định: “sự tabula rasa (xóa trắng) - nét đặc trưng ngay từ khởi điểm của mọi quá trình phi thực dân hóa. Điều làm cho quá trình này trở nên quan trọng đặc biệt là ở chỗ: nó thể hiện, ngay từ ngày đầu tiên, những đòi hỏi tối thiểu của người bị trị” (Fanon, 1961; Farrington

dịch, 1963: 35). Fanon tin rằng: “Phi thực dân hóa là quá trình thực sự tạo nên những con người mới. Nhưng sự kiến tạo này không hề nhờ cậy đến bất kỳ quyền lực siêu nhiên nào để có được tính chính đáng” (Fanon, 1961; Farrington dịch 1963: 36).

Homi Bhabha, một đại diện lý thuyết gia của chủ nghĩa hậu thực dân, đã nhận định về vai trò của Fanon: “Ký ức về Fanon thường mang tính huyền thoại. Ông hoặc được tôn vinh như một linh hồn tiên tri của phong trào giải phóng Thế giới thứ ba, hoặc bị chỉ trích như một thiên thần hủy diệt, nguồn cảm hứng cho bạo lực trong phong trào Black Power (*Quyền lực Người da đen*)... Fanon từ chối bị ràng buộc hoàn toàn bởi các biến cố hay hệ quả chính trị. Nghịch lý bền bỉ trong công trình của ông là: mặc dù gắn bó mãnh liệt với nhiệm vụ chính trị trước mắt, tư duy của ông vẫn không ngừng vận động, đặt câu hỏi và truy vấn” (Fanon, 1952; Markmann dịch, 1986: viii). Tinh thần truy vấn triết học của Fanon cũng là đặc tính thôi thúc những lý thuyết gia đi sau như Edward Said, Homi Bhabha, Spivak,... tiếp tục đối thoại, nghiên cứu về mối quan hệ quyền lực giữa thực dân và thuộc địa.

Nghiên cứu lựa chọn một số công trình thể hiện nổi bật tư tưởng giải thực dân ở Nguyễn Văn Trung, tiêu biểu như bài viết “Độc Những kẻ trầm luân ở trần gian của Frantz Fanon” đăng trên tạp chí *Bách Khoa*, cuốn biên khảo *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: thực chất và huyền thoại*, đồng thời xem xét một số công trình về di sản văn hóa, văn học dân tộc của Nguyễn Văn Trung trong giai đoạn 1954-1975. Mặc dù ở thời gian sau 1975, ông vẫn tiếp tục nghiên cứu, nhưng số lượng không phong phú và không tập trung như giai đoạn trước đó. Trong giai đoạn văn học

miền Nam, Nguyễn Văn Trung hoạt động rộng rãi ở nhiều lĩnh vực: triết học, văn hóa, văn học, chính trị. Công trình *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: thực chất và huyền thoại* của ông là một ví dụ tiêu biểu cho hướng tiếp cận liên ngành đó.

Bài viết đưa đến các kết quả nghiên cứu chính: (1) Nguyễn Văn Trung đã phê phán chủ nghĩa thực dân thông qua việc giới thiệu công trình *Les damnés de la Terre* của Frantz Fanon; (2) Thể hiện tư tưởng giải cấu trúc thực dân qua công trình *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: thực chất và huyền thoại*; (3) Phát huy tinh thần dân tộc trong bối cảnh mới ở người trí thức miền Nam.

2. Phê phán thực dân thông qua việc giới thiệu công trình *Les damnés de la terre* của Frantz Fanon

Mặc dù là một trí thức được đào tạo bài bản tại các quốc gia hàng đầu châu Âu (du học ở Pháp và Bỉ), nhưng Nguyễn Văn Trung lựa chọn trở về nước tham gia giảng dạy, nghiên cứu, làm báo, và xuất bản. Các trước tác của ông đều quy về mối quan tâm chung của thời cuộc: sự bạo động. Điều này có liên quan mật thiết đến bối cảnh miền Nam đương thời. Cuộc xâm lược của thực dân Pháp kết thúc, đất nước đổi mới với tình thế mới: lãnh thổ phân chia thành hai miền, cuộc sống người dân đổi mới với bất ổn khi chiến tranh lan rộng. Đứng trước sự phức tạp của tình hình đó, Nguyễn Văn Trung đã trăn trở cho hướng đi của dân tộc. Ông nhận ra: “*Lối thoát cho “đệ tam thế giới” là phải tìm ra con đường của mình*” (Nguyễn Văn Trung, 1962: 58). Ông khao khát một sự chuyển biến tiến bộ và phù hợp cho xã hội, vì thế theo ông, con đường cần phải đi là: “*Cần phải khai phá sáng tạo ra một nền văn hóa mới, không nệ cổ, cũng không có lại Tây phương,*

nhưng là một văn hóa biểu hiện xác thực những khát vọng của thực tại đất nước trong hoàn cảnh xây dựng, kiến thiết một quốc gia mới theo đường lối riêng của mình” (Nguyễn Văn Trung, 1962: 57).

Vì thế, Nguyễn Văn Trung đã sớm giới thiệu tư tưởng hậu thuộc địa tại Việt Nam, ngay từ đầu thập niên 1960. Công trình *Les damnés de la terre* của Fanon có thể được xem là công trình “cất lên tiếng nói”, là sự “kháng cự văn hóa” đối với đế chế châu Phi của nước Pháp (Barry, 1995; Hoàng Tố Mai dịch, 2023: 244). Ngay ở tạp chí Bách Khoa, Nguyễn Văn Trung đã cho rằng: “*sự nghiệp giải phóng qua hai giai đoạn: 1. Cướp chính quyền, tranh đấu đòi lại độc lập chính trị. 2. Xây dựng quốc gia mới, kiến thiết xã hội, cải tạo cơ cấu hành chính... Tất cả những nước bây giờ người ta gọi là “Đệ tam thế giới” (tier monde) đều hãy còn ở một trong hai giai đoạn giải thực đó. Nhưng ngay từ bây giờ, người ta đã thấy phát hiện những mầm mống ở những nước đã thực hiện xong giai đoạn nhất... Cuốn Những kẻ trầm luân ở trần gian được viết trong ý định đó*” (Nguyễn Văn Trung, 1962: 53).

Theo Nguyễn Văn Trung, “*Đây là cuốn sách thứ ba mà Fanon viết về vấn đề độc lập và quá trình giải thực dân. Chủ đích của Fanon là tìm hiểu bản chất thực sự của chủ nghĩa thực dân để từ đó rút ra những tiêu chuẩn chỉ đạo cho công cuộc đấu tranh giành độc lập, xây dựng thế giới mới về ý thức hệ, văn hóa, tổ chức chính trị theo một đường lối riêng phù hợp với thực tại Á Phi*” (Nguyễn Văn Trung, 1962: 54). Trong các công trình của mình, Fanon đưa ra nhận định rằng: nhiều nước, sau khi thanh toán chế độ thuộc địa, vẫn giữ những liên lạc với những nước thực dân cũ, nhất là về văn hóa ... Kết quả là trong sinh hoạt

văn hóa, người ta vẫn chịu ảnh hưởng của nước thực dân cũ, vẫn bắt chước lối suy tưởng và những phương hướng sáng tác văn học nghệ thuật, rập theo khuynh hướng của nước thực dân cũ. Đôi khi sự bắt chước đó rất giả tạo vụng về và chỉ là một thứ cóp lại lỗi bịch, vô ý thức. Thành ra những công trình sáng tác đông đảo quần chúng không lãnh hội và thông cảm được. Người trí thức, người làm văn nghệ trở thành người xa lạ với quần chúng nước mình (Nguyễn Văn Trung, 1962: 57). Chính điều đó khiến cho những quốc gia đã dành được độc lập về mặt chính trị vẫn mang sự lệ thuộc về mặt tâm lý, văn hóa.

Nguyễn Văn Trung tán thành quan điểm của Fanon về lập trường đứng về phía các quốc gia bị đô hộ. Fanon cũng cho rằng bạo lực cách mạng là điều cần thiết để giải phóng con người khỏi ách thực dân. Tư tưởng của Fanon hướng đến tinh thần phổ quát, không phải chỉ riêng cho các quốc gia ở châu Phi mà cho các quốc gia bị đô hộ ở châu Á, Mỹ Latin. Ở cuối bài viết, Nguyễn Văn Trung cũng bày tỏ sự nuối tiếc rằng Fanon đã mất sớm, không thể trình bày con đường cứu rỗi mà người ta có quyền mong đợi ở ông. Nhưng dù sao tiếng kêu của ông đã nổ ra lời cảnh cáo: “*phải coi chừng, dừng lại, kiểm thảo hướng đi, để không xô dân tộc vào nô lệ, dưới những hình thức khác*” (Nguyễn Văn Trung, 1962: 58).

Như vậy, trong khi giới thiệu và lược dịch một số đoạn trong công trình *Những kẻ trầm luân ở trần gian* (*Les damnés de la terre*) của Frantz Fanon tại Việt Nam công bố trên tạp chí *Bách Khoa*, Nguyễn Văn Trung đã thể hiện sự đồng cảm tư tưởng, ủng hộ tinh thần giải thực dân một cách toàn diện, không chỉ ở chính trị mà còn ở văn hóa và tâm lý con người thuộc

địa. Ông đã trình bày một đường lối tư tưởng của chính mình: phản kháng tính chất áp đặt của văn hóa thực dân, nêu cao tinh thần giải thực dân hóa.

3. Giải cấu trúc tư tưởng thực dân qua công trình *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: thực chất và huyền thoại*

Sau một năm giới thiệu về tư tưởng Frantz Fanon, Nguyễn Văn Trung đã công bố công trình của chính ông: *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: thực chất và huyền thoại* (1963). Ông tự nhận xét: “*Xét theo một khía cạnh nào đó thì cuốn Chủ nghĩa thực dân Pháp của tôi là một cuốn sử. Nhưng xét theo ý hướng viết căn bản, cuốn đó chủ yếu nhằm trình bày những suy tưởng triết học về vấn đề bạo động, huyền thoại, vong thân... Có thể nói, tôi vốn coi những vấn đề lịch sử, chính trị, văn học, nghệ thuật trong đời sống như những dữ kiện để suy nghĩ về vấn đề triết học*” (Trần Triệu Luật, 1967: 74-75). Như vậy, vượt trên vấn đề chính trị, ý hướng đưa đến một sự suy tưởng, triết lý mang tinh thần giải thực dân mới là mục đích của Nguyễn Văn Trung. Với ông, triết học không phải là điều gì cao xa, mà là “*cái nhìn sâu, về những gì là nền tảng và hể người ta nhìn đến tận nền tảng một vấn đề gì, người ta bắt gặp triết học*” (Trần Triệu Luật, 1967: 78).

Nếu Frantz Fanon đã lý giải chủ nghĩa thực dân ở châu Phi dựa trên sự kỳ thị chủng tộc, đặc biệt là màu da đen, thì Nguyễn Văn Trung đã nối tiếp tư tưởng Fanon, hướng đến việc lý giải chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam dựa trên sự kỳ thị chủng tộc màu da vàng. Ông tìm thấy những quan điểm, ý tưởng của người Pháp về đất nước và con người An Nam, qua đó, ông phát hiện tính chất thiên kiến của người Pháp trong khi xâm chiếm và đô hộ Việt Nam.

Với hơn 300 trang viết, công trình của Nguyễn Văn Trung chứng minh sự khảo cứu công phu, toàn diện trên nhiều lĩnh vực xã hội. Trong công trình này, Nguyễn Văn Trung đã thể hiện năng lực đọc phong phú, sự tiếp cận đa dạng nguồn tư liệu trong và ngoài nước, đặc biệt các tư liệu nghiên cứu triết học, nhân học, văn hóa học bằng Pháp ngữ. Ông đã tham khảo và nối tiếp thành tựu của những nhà nghiên cứu như: chủ nghĩa Marxist, chủ nghĩa cấu trúc của Levi-Strauss, sự phối hợp giữa hiện tượng luận và thông diễn học của Paul Ricœur, ký hiệu học của Roland Barthes, triết học hiện sinh của Merleau-Ponty, Jean Paul Sartre... Từ các lý thuyết mang tính hiện đại, thời sự, cập nhật ở các quốc gia châu Âu, trong đó tiêu biểu nhất các lý thuyết Pháp, ông đã vận dụng để phân tích vấn đề thực chất và huyền thoại của chủ nghĩa thực dân tại Việt Nam.

Không chỉ thể hiện một nền tảng tri thức triết học phong phú, Nguyễn Văn Trung đã cất công tìm hiểu, khảo cứu tư liệu thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, tiêu biểu như các công trình của các sử gia, các nhà nghiên cứu Augagneur, Maurice Sarraut, Phillipe Dervillers về chủ nghĩa thực dân và mục đích của người Pháp khi chiếm cứ Việt Nam, bản diễn văn của Toàn quyền Pasquier đọc trước Hội đồng kinh tài Đông Dương ngày 22-10-1929, các báo cáo của Toàn quyền Đông Dương Albert Sarraut, các bản nhật ký, các bản ghi chép của những người Pháp sinh sống tại Việt Nam và các quốc gia Đông Dương như L. Bonnafont, Robequain, Avesne, Andrée Viollis,... Các tư liệu thuộc lĩnh vực chính trị, văn hóa, văn học đã được Nguyễn Văn Trung tiếp cận một cách thận trọng, và thông qua các diễn ngôn của những người Pháp, ông phát hiện ra quan điểm của họ về

người An Nam là quan điểm về “kẻ Khác”, những kẻ đến từ vị trí thấp kém hơn.

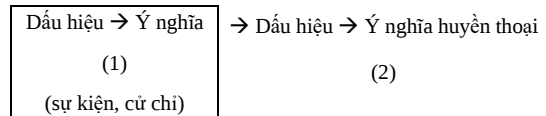
“Với con mắt thực dân, cái gì ở người thuộc địa cũng đều là xấu, không có, hay thiếu sót. Người thuộc địa tiêu biểu cho mọi nét xấu, và là một giòng giống suy nhược, hèn kém. Người thuộc địa dằn dặt, sợ sệt, hèn nhát, không biết sáng kiến, hay ăn trộm cắp, nói dối. Như Bonnetain nói về người Việt Nam: “nhát gan, bẩn thỉu, trộm cắp, gian hùng, đó là người An Nam”” (Nguyễn Văn Trung, 1963: 56). Avesne nhận định rằng thường thường người châu Âu hay khinh người An Nam vì: *“Đó là một hạng người bần tiện, đểu giả, hèn hạ, chỉ có những bản năng thấp kém: nhát là lười biếng”*. Có người còn nói về người An Nam: *“Nó khôn như khỉ nhưng lại không nhận ra rằng nó có trí khôn sắc sảo. Chính họ cũng bảo cho ta hay là không nên lý luận với nó vì nó không hiểu được lý lẽ: chỉ có roi mây, và làm nhục mới trị được nó mà thôi”* (Nguyễn Văn Trung, 1963: 56). Điều đáng chú ý ở đây là người thực dân tạo ra hình ảnh về người thuộc địa theo con mắt thực dân của họ, và họ lại lấy cái hình ảnh mà chính họ đã tạo ra đó để biện hộ cho chính sách thực dân (Nguyễn Văn Trung, 1963: 56).

“Đâu là lý do của sự dơ bẩn không thể tưởng tượng được, nếu không phải là vì tình trạng suy đồi của dân tộc này. Do đó, sự chinh phục mặc một ý nghĩa giải thoát như bác sĩ Challan de Belval đã viết: “Đàn ông, đàn bà đều có một nét mặt chịu đựng nhẫn nại và nghi nghi gian lận, đó là những đặc điểm của sự suy đồi luân lý. Đây là một giòng giống nô lệ cần phải dẫn dắt lên chỗ nhân phẩm. Đó là mục đích của chúng ta, mục đích của sự chinh phục”” (Nguyễn Văn Trung, 1963: 66). Nhà văn Pierre Loti, thiếu úy thủy quân

Pháp có bút ký *Những cảm nghĩ về lưu đày* về những ngày ở Việt Nam. Loti có những thiên kiến về chủng tộc, có thái độ từ chối thông cảm nên khi đến đây, ông xem đây là đất nước thù địch và những con người xa lạ mà ông khinh là những người kém cỏi. Ông mô tả “bộ mặt khi”, “kêu như tiếng khi”, “Cái xứ nóng nực, u tối, vàng khè”, “những hoàng hôn màu sắc kỳ dị và lạ lùng”, “Tôi không bao giờ yêu được xứ này”, “Thật chính là nơi tù đày” (Nguyễn Văn Trung, 1963: 68-69).

Từ việc khảo sát góc nhìn, nhận xét, cảm tưởng của những chính trị gia, sử gia và các nhà văn Pháp, Nguyễn Văn Trung rút ra nhận định: “*Một huyền thoại căn bản nhằm biện chính hành động thực dân là niềm tin tính cách cao đẳng của người da trắng, của nền văn minh Tây phương và do đó, quyền được bá chủ, thống trị các dân tộc khác. Khi các nước phương Tây đi xâm chiếm thuộc địa đều tin tưởng như thế. Đây là một huyền thoại có tính cách vị kỷ*” (Nguyễn Văn Trung, 1963: v). Nguyễn Văn Trung cũng nêu các huyền thoại khác được tạo ra như huyền thoại khai hóa, Pháp - Việt đề huề, Pháp - Nam hiệp tác, Đông - Tây tổng hợp,... (Nguyễn Văn Trung, 1963: v) nhằm mục đích che đậy cho các quyền lợi của thực dân, chống lại dư luận thế giới và sự kháng cự của người thuộc địa.

Như vậy, công trình của ông đã tiến hành tìm hiểu các huyền thoại của chủ nghĩa thực dân, xem xét chúng đã hình thành trong một hoàn cảnh chính trị nào và đưa tới những tác dụng gì. Nguyễn Văn Trung viết: “*Tôi dịch chữ “Mythe” là huyền thoại*” (theo nguyên ngữ Mythe = Mythos = parole = lời nói) (Nguyễn Văn Trung, 1963: 84). Nguyễn Văn Trung đã đưa ra cách cấu tạo huyền thoại qua sơ đồ sau:



Hình 1. Cách cấu tạo huyền thoại

(Nguyễn Văn Trung, 1963: 89)

Nguyễn Văn Trung cho rằng: “*Trong về thứ nhất, nếu không có ý hướng huyền thoại, một sự kiện nào đó là dấu hiệu của một ý nghĩa nhất định và đầy đủ. Đó là một hệ thống biểu hiện hoàn toàn. Nhưng nếu có ý hướng huyền thoại, tất cả về thứ nhất (hay hệ thống biểu lộ thứ nhất, gồm dấu hiệu ý nghĩa) sẽ biến thành dấu hiệu đưa tới một ý nghĩa khác. Nói cách khác, trong hệ thống biểu lộ 2, hệ thống biểu lộ 1 trở thành vô định, nghèo nàn, chỉ còn là một dấu hiệu trống rỗng để đón nhận một ý nghĩa mới*” (1963: 90). Theo ông: “*Kỳ thị chủng tộc là huyền thoại lớn gắn liền với dự phóng thực dân ... có tính cách vị kỷ, nghĩa là người thực dân chỉ nghĩ đến mình khi chiếm thuộc địa*” (Nguyễn Văn Trung, 1963: 99). Từ đó, ông rút ra vấn đề: về thực chất, nguyên nhân thúc đẩy thực dân Pháp xâm chiếm Việt Nam là ý chí muốn chinh phục đất đai, nguồn lợi, bằng bất cứ cách nào, thương lực hay võ lực, miễn là đạt được mục tiêu... Qua lịch trình của chế độ thực dân Pháp tại Việt Nam có thể thấy biện chứng thực chất huyền thoại. Có thể chia thành các quá trình: “*Thời kỳ thứ nhất: từ khi người Pháp sang xâm lăng đến 1945: Lúc đầu họ để lộ thực chất của thực dân. Rồi vì nhu cầu tự biện chính để chống lại phong trào chống Pháp, dần dần những huyền thoại được tạo ra. Thời kỳ thứ hai: Lúc người Pháp định trở lại hồi 1945 lại để lộ bộ mặt thực của thực dân. Những huyền thoại trước 1945 tan biến... 1954: Mọi sự sụp đổ. Chế độ thực dân cáo chung. Hết huyền thoại.*” (Nguyễn Văn Trung, 1963: 17-18).

“*Như thế, có nghĩa là hiện tượng thực dân thực chất là khai thác kinh tế và chủ yếu là do ý chí, quyết tâm xâm chiếm của nước đi thực dân bằng điều đình, vũ lực chứ không phải do những vụng về, lỗi lầm của nước bị xâm chiếm*” (Nguyễn Văn Trung, 1963: 21). Cuộc xâm lăng Việt Nam của người Pháp cũng không thoát ra ngoài quy luật ấy. Nguyễn Văn Trung đặt ra câu hỏi: liệu có mối thông cảm, giao ngộ giữa người thực dân và thuộc địa hay không? Những hành động như xây trường học, mở bệnh viện - những hành động “tích cực” này có công dụng biện chính cho những huyền thoại thực dân. Thực chất, những hành động ấy hướng về mục đích bóc lột kinh tế.

Đóng góp của Nguyễn Văn Trung là sự áp dụng hiệu quả tư tưởng của Frantz Fanon về việc phê phán chủ nghĩa thực dân, đồng thời tiếp cận lý thuyết nghiên cứu ký hiệu học về huyền thoại của Roland Barthes, từ đó đưa đến những lý giải về chủ nghĩa thực dân. Theo Nguyễn Văn Trung, chế độ thực dân sợ sự thật và xuyên tạc sự thật là vì không có chính nghĩa. Nhược điểm này phải tạo ra huyền thoại. Ông nêu rõ tinh thần: đấu tranh chống lại thực dân không phải là xuất phát từ một tình tự quốc gia hay dân tộc hạn hẹp, mà bắt nguồn từ ý tưởng nhân bản, niềm yêu quý con người, phục hồi con người đã bị vong thân, thiết lập mối tương giao nhân loại giữa các dân tộc, những tương giao làm khởi điểm cho những liên lạc, trao đổi và thông cảm văn hóa đích thực (Nguyễn Văn Trung, 1963: 308).

Có thể nói *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: thực chất và huyền thoại* (1963) của Nguyễn Văn Trung xứng đáng được xem là một công trình nghiên cứu mang tinh thần giải thực dân hóa tại Việt Nam. Một điều thú vị là công trình này

xuất hiện sau *Những kẻ trầm luân ở trần gian* (1961) của Fanon, nhưng xuất hiện trước *Đông phương luận* của Said (1978). Với sự hiện diện sớm ở không gian học thuật miền Nam, Nguyễn Văn Trung đã chứng minh cái nhìn mới mẻ, tính chất khoa học, chặt chẽ trong việc triển khai lập luận và dẫn chứng, tính thời sự, cập nhật là những điều đáng ghi nhận ở công trình của Nguyễn Văn Trung. Công trình khẳng định sự tự chủ, giá trị của các quốc gia từng bị thuộc địa như Việt Nam, chống lại quan điểm bá quyền, “đĩ Âu vi trung” trong hệ tri thức phương Tây. Điều này đã tác động đến sự lựa chọn phương Tây hay phương Đông, ngoại lai hay bản địa ở những trí thức đương thời, những người bản khoăn trước tình thế chính trị, văn hóa ở miền Nam. Bùi Hữu Sùng nhận xét: “*Giáo sư Trung không nhiễm phải cái bệnh chính trị của thời đại, ông có lập trường hằn hoi, và phương pháp tân kỳ, đưa một quan niệm mới vào triết học lịch sử và văn học sử... thu thập được rất nhiều tài liệu, kể cả tài liệu bí mật của sở mật thám Phủ Toàn Quyền thời xưa*” (Bùi Hữu Sùng, 1963: 55).

Bên cạnh những giá trị được khẳng định, công trình của Nguyễn Văn Trung cũng có điểm cần xem xét. Bùi Hữu Sùng đánh giá sự hạn chế của công trình: “*Trong khi phê bình một chế độ hay một nhà văn, chỉ xét riêng về dự phóng nền tảng (projet fondamental) để ấn định cái phân trách nhiệm, cái phần tội lỗi thiết tưởng chưa được công bằng. Ta còn đếm xỉa tới cái công của chế độ hay nhà văn ấy. Như thế mới khách quan. Ta có thể nói, tuy chế độ thực dân đã chà đạp lên dân tộc Việt Nam nhưng chế độ ấy đã có một cái công nhỏ là phá vỡ một phần nào nền kinh tế phong kiến, nền văn hóa cổ truyền và đã tạo ra*

một số trí thức ngày nay còn đứng trong hàng ngũ lãnh đạo ở Sài Gòn, ở Hà Nội với những đức tính hay những thói xấu thoát thai từ Tây học sang” (Bùi Hữu Sùng, 1963: 55).

Bên cạnh ý kiến của những người đương thời, từ độ lùi thời gian và nhãn quan ngày nay, có thể thấy một điểm thiếu sót của công trình Nguyễn Văn Trung, đây cũng là điểm hạn chế mà nhiều nhà nghiên cứu nhận thấy khi đánh giá về *Đông phương luận* của Said (1978). Said đã thực hiện theo cách thức đối lập nhị nguyên, tách biệt giữa hai cực đối lập: thực dân và thuộc địa (Said, 1978; Lưu Đoàn Huỳnh và cộng sự dịch, 2014). Said đã không vượt qua sự đối kháng này vì thế ông đã nhìn nhận thiếu bao quát về mối quan hệ tương tác văn hóa giữa thực dân và thuộc địa. Trong khi đó, Bhabha (1994) chịu ảnh hưởng bởi tư tưởng giải cấu trúc của Jacques Derrida và nền tư tưởng hậu hiện đại, đã khắc phục tính đối lập, tiến hành xem xét sự giao thoa văn hóa giữa thực dân và thuộc địa thông qua các khái niệm như lai ghép, đa dạng văn hóa, khác biệt văn hóa. Đặc biệt, khái niệm không gian thứ ba là khái niệm trọng tâm của Bhabha (1994), nhằm thể hiện khu vực trung gian nơi các nền văn hóa tái định hình bản sắc. Đây cũng là khái niệm thể hiện rõ cách nhìn nhận hậu hiện đại của Bhabha về tính mơ hồ, lai tạp, không đồng nhất trong mối quan hệ tương tác giữa thực dân và thuộc địa.

Trở lại với trường hợp Nguyễn Văn Trung, ở thập niên 1960, quan điểm của Nguyễn Văn Trung cùng những điểm đóng góp và cả những hạn chế của công trình ông có sự gần gũi với Frantz Fanon (và E. W. Said sau này). Điều này có thể được lý giải bởi không gian tinh thần của trí thức thế giới ở thập niên 1960 có sự ảnh hưởng

từ chủ nghĩa cấu trúc, một phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học, xã hội, nhân văn. Vì thế, cái nhìn của Nguyễn Văn Trung mang tinh thần nhị nguyên, ông chưa dành sự quan tâm nghiên cứu tính chất tác động, chuyển giao văn hóa và sự thay đổi giữa hai nền văn hóa thông qua quá trình tiếp xúc, đồng thời ông chưa làm rõ quan niệm về thực dân ở những trí thức Việt Nam. Dĩ nhiên, khi đặt ra hai vấn đề chính trong nhan đề công trình: “thực chất” và “huyền thoại” của chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam, Nguyễn Văn Trung đã khảo sát, phát hiện những mâu thuẫn giữa thực chất và huyền thoại mà người Pháp đã xây dựng. Ông đã hoàn thành rất ráo mục tiêu tự đặt ra. Với những vấn đề đã đặt ra và cả những điều chưa đủ sức bao quát như kể trên, công trình của Nguyễn Văn Trung xứng đáng được tiếp tục nghiên cứu, tranh biện, đối thoại.

3. Hướng đến sự tự chủ văn hóa: những thực hành nghiên cứu của Nguyễn Văn Trung

Ở công trình *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: thực chất và huyền thoại*, Nguyễn Văn Trung có đưa ra nhận định: “*công cuộc giải thực (décolonisation) về chính trị đang đi vào giai đoạn chót và đã bước vào giai đoạn hai là giải thực về kinh tế, xã hội...*” (Nguyễn Văn Trung, 1963: 15-16). Từ nhận định trên, Nguyễn Văn Trung cũng là người nỗ lực dẫn thân vào con đường giải thực ở lĩnh vực văn hóa xã hội: ông tham gia làm báo, viết tạp chí từ rất sớm và hoạt động rất sôi nổi trên nhiều lĩnh vực: nghiên cứu, phê bình văn học, bình luận xã hội. Bài viết của ông đã có mặt trên tạp chí *Bách Khoa* ngay từ số đầu tiên, có lẽ vì đường hướng hoạt động của *Bách Khoa* phù hợp với sự lựa chọn dẫn thân của một

trí thức như Nguyễn Văn Trung. Trong số 1, “Thay lời phi lộ” *Bách Khoa* đã trình bày mục đích của tạp chí: “*Bách Khoa không có tham vọng vạch sẵn một đường lối, một chủ trương hoàn hảo, nhưng có mục đích đóng góp một chút công, một chút lòng thành cùng toàn thể trong cuộc chấn hưng đất nước*” (Bách Khoa, 1957: 1), “*xây đắp con đường tương lai cho Việt Nam trong hệ thống đường tươi sáng của nhân loại*” (Bách Khoa, 1957: 2).

Một trong những đặc điểm của giải thực là vấn đề khẳng định bản sắc quá khứ. Frantz Fanon cho rằng: “*hành động đầu tiên đối với những người “bị thực dân hóa” trong quá trình tìm kiếm tiếng nói và căn tính là phục dựng quá khứ của chính họ*” (Barry, 1995; Hoàng Tố Mai dịch, 2023: 244). Với tinh thần đề cao tính dân tộc, Nguyễn Văn Trung dành nhiều tâm sức cho di sản văn hóa, văn học dân tộc. Ông lần tìm về các tác phẩm văn học trung đại, cận hiện đại qua các công trình như *Vụ án Truyện Kiều* (1972), *Chữ, văn quốc ngữ thời kỳ đầu Pháp thuộc* (1974), *Trường hợp Phạm Quỳnh* (1974), *Chủ đích Nam Phong* (1975), *Câu đố Việt Nam* (1986), *Những áng văn quốc ngữ đầu tiên: Thầy Lazaro Phiên của Nguyễn Trọng Quản* (1987), *Trương Vĩnh Ký - nhà văn hóa* (1993), *Về sách báo của tác giả Công giáo thế kỷ XVIII-XIX* (1993), *Hồ sơ Lục châu học: Tìm hiểu con người ở vùng đất mới* (2015) (dẫn theo Huỳnh Như Phương, 2022). Đóng góp của ông là xem xét văn học dân tộc gắn với ý nghĩa thực tiễn, khẳng định bản sắc Việt và ý thức tự chủ dân tộc.

Là một người giới thiệu nhiều sáng tác và phương pháp phê bình văn học phương Tây như Tiểu thuyết Mới, chủ nghĩa hiện sinh, hiện tượng luận, cơ cấu luận (tức chủ

nghĩa cấu trúc), thế nhưng, Nguyễn Văn Trung không phải là nhà lý thuyết vội vã vận dụng lý luận phương Tây vào nghiên cứu tại Việt Nam. Ông khẳng định việc không thể áp dụng hoàn toàn cái khuôn lý thuyết phương Tây đối với văn học cổ. Nguyễn Văn Trung khẳng định: “*Văn học cổ có nhiều tác phẩm vô danh hoặc khuyết danh hoặc có danh thì ta cũng biết rất ít về đời sống tác giả, nhất là đời sống tư tưởng, tình cảm của tác giả. Do đó, việc nghiên cứu văn học sử và phê bình văn học Việt Nam theo tinh thần Tây phương thật rất khó vì quan niệm văn học bao hàm trong thái độ nghiên cứu phê bình theo Tây phương (gắn liền tác phẩm với tác giả, thời đại) không phải là quan niệm làm văn của người xưa*” (Nguyễn Văn Trung, 1967: 136). Vì lẽ đó, Nguyễn Văn Trung đề cao sự thận trọng, tinh thần đối thoại, “ý chí tra hỏi” và phương pháp phù hợp trong khi tiếp cận văn học cổ của dân tộc.

Trong công trình *Trường hợp Phạm Quỳnh*, Nguyễn Văn Trung viết ở lời nói đầu: “*Vấn đề quan điểm trong khoa học nhân văn, xét trong hoàn cảnh cụ thể của một nước cựu thuộc địa, hay vẫn còn là thuộc địa, mật thiết liên hệ đến vấn đề thống trị văn hóa và hậu quả của nó là một tình trạng nô lệ về mặt tinh thần đặc biệt trầm trọng trong giới trí thức bản xứ. Trong viễn tượng đó, việc xác định quan điểm nghiên cứu trong khoa học nhân văn tùy thuộc vào vấn đề giải thực tinh thần (décolonisation mentale): giải thực tinh thần cho toàn thể mọi giới, về mọi phương diện (đặc biệt phương diện lãnh đạo) và riêng trong giáo dục, công tác nghiên cứu các ngành khoa học xã hội, khoa học nhân văn*” (Nguyễn Văn Trung, 1975: 8).

Khẳng định tinh thần giải thực là một mục tiêu quan trọng, vì vậy, Nguyễn Văn

Trung hướng đến việc phục dựng những giá trị trong quá khứ dân tộc, phê phán những người bị ảnh hưởng văn hóa Pháp. Điều này là chính đáng và phù hợp với thời cuộc, thể hiện lòng yêu nước, ý thức bảo vệ các giá trị dân tộc ở Nguyễn Văn Trung. Tuy nhiên, ở công trình này, Nguyễn Văn Trung cũng có những nhận xét chưa thỏa đáng khi đánh giá rằng Phạm Quỳnh thân Tây, là tay sai văn hóa chính trị của thực dân, và Nam Phong là công cụ tuyên truyền chính trị trên bình diện văn hóa, báo chí của thực dân Pháp (Nguyễn Văn Trung, 1975: 6). Huỳnh Như Phương (2022) nhận định về vấn đề này: “*Trong nghiên cứu những hiện tượng nhân văn, không hiếm trường hợp sự phê phán nồng nhiệt có thể dẫn đến chỗ không thấu tình đạt lý, nhất là khi chưa bao quát toàn diện và thấu đáo những tình thế của người cầm bút. Nguyễn Văn Trung từng có dịp nhìn lại những đánh giá của mình trước đây, lúc ông viết những lời lẽ nặng nề và không thỏa đáng về một số hiện tượng văn học sử như Đông Dương Tạp Chí và Nam Phong Tạp Chí*”.

Với Nguyễn Văn Trung, Nam Phong Tạp Chí và Phạm Quỳnh là những trường hợp đề cử để từ đó ông đặt ra các vấn đề suy tư triết học và tư tưởng giải thực dân văn hóa. Các ý kiến của ông đã khơi gợi sự tiếp tục đối thoại, thảo luận, đúng như điều ông mong muốn là sự đối thoại, tra vấn, là “tinh thần nghiên cứu”, “tác phong tranh luận trao đổi ý kiến” (Nguyễn Văn Trung, 1975: 10). Bên cạnh tư tưởng giải thực dân, chính tinh thần học hỏi, sự nồng nhiệt, ý thức dân thân đối với các vấn đề xã hội cũng là điều đáng ghi nhận ở Nguyễn Văn Trung. Ông tự đặt cho mình một kỷ luật, đồng thời cũng là một lý tưởng phải tìm kiếm không ngừng, bằng cách tự phủ nhận, bất mãn với quãng đường mình vừa

qua và cứ như thế mãi mãi (Nguyễn Văn Trung, Cùng bạn đọc giả trong *Lược khảo văn học I*). Cũng nhờ lẽ đó, Nguyễn Văn Trung không bảo thủ, không tự mãn trên con đường nghiên cứu. Năm 1967, trong bài phỏng vấn, ông nói: “*Tôi thật không hài lòng khi nhìn lại những gì đã viết trong mười năm qua, vì chưa thoát khỏi được những ảnh hưởng và lệ thuộc châu Âu, không những về tư tưởng mà cả về cách diễn tả*” (Trần Triệu Luật, 1967: 80).

4. Kết luận

Thông qua bài viết giới thiệu về: *Les damnés de la terre* của Frantz Fanon và công trình *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: thực chất và huyền thoại*, Nguyễn Văn Trung đã thể hiện vai trò trong việc giới thiệu, phát triển tư tưởng giải thực dân hóa trong bối cảnh đất nước kết thúc chế độ Pháp thuộc, đối mặt với sự can thiệp, cố vấn sau đó là trực tiếp tham chiến của đế quốc Hoa Kỳ-Không chỉ vậy, Nguyễn Văn Trung còn đặt trọng tâm ở vấn đề giải thực dân trong tâm trí người Việt, kêu gọi sự thoát khỏi nô lệ về văn hóa. Ông cũng đề cao việc tái thiết giá trị dân tộc trong bối cảnh mới, khẳng định căn tính dân tộc. Ông phê phán sự rập khuôn phương Tây, đồng thời phê phán chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi và tinh thần dân tộc cực đoan. Bên cạnh những đóng góp đó, Nguyễn Văn Trung sau này cũng tự nhìn nhận điểm hạn chế khi đánh giá thiếu khách quan, đa chiều cho các hiện tượng đặc biệt như Phạm Quỳnh, Nam Phong tạp chí và một số trí thức khác.

Ngày nay, việc nhìn nhận lại tư tưởng giải thực dân hóa của Nguyễn Văn Trung mang nhiều giá trị. Những ý tưởng của ông về sự lệ thuộc văn hóa các quốc gia ngoại bang là một tình trạng cần thiết phải nhận rõ và khắc phục, đặc biệt trong bối cảnh

hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay. Tư tưởng Nguyễn Văn Trung về việc kêu gọi sự tự chủ, độc lập về tri thức, từ đó giải thực dân hóa trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, và văn học cũng là một tư tưởng cần được xem xét, suy tư trong tốc độ phát triển xã hội ngày nay.

Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Bách Khoa (1957). Thay lời phi lộ. *Bách Khoa*, 1: 1-2.
- Barry, P. (1995). *Beginning Theory: An Introduction to Literary and Cultural Theory*. Hoàng Tố Mai chủ biên (2023). *Nhập môn lý thuyết văn học và văn hóa*. Nxb Hội Nhà văn.
- Bhabha. H. K. (1994). *The Location of Culture*. Routledge.
- Bùi Hữu Sung (1963). Đọc *Văn hóa và Chính trị*, tập 1 của Nguyễn Văn Trung. *Bách Khoa*, 168: 51-57.
- Chung Thị Thúy (2017). Quan niệm về thân thể của Nguyễn Văn Trung trong Ca tụng thân xác. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức*, 36: 131-139.
- Đỗ Lai Thúy (2022). *Nguyễn Văn Trung và thái độ trí thức*. <https://vanvn.vn/nguyen-van-trung-va-thai-do-tri-thuc/>
- Đỗ Văn Hiếu (2021). Lược khảo văn học của Nguyễn Văn Trung - Bộ giáo trình

giàu tính thực tiễn của Đỗ Văn Hiếu. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 66(1): 63-71. DOI: 10.18173/2354-1067.2021-0008

- Fanon, F. (1952). *Peau noire, masques blancs*. Markmann, C. L. (trans.) (1986). *Black Skin, White Masks*. Pluto Press.
- Fanon, F. (1961). *Les damnés de la terre*. Farrington, C. (trans.) (1963). *The Wretched of the Earth*. Grove Press.
- Huỳnh Như Phương (2022). Vĩnh biệt Giáo sư Nguyễn Văn Trung. <https://hcmussh.edu.vn/tin-tuc/vinh-biet-gs-nguyen-van-trung>
- Nguyễn Văn Trung (1962). Đọc *Những kẻ trầm luân ở trần gian* của Frantz Fanon. *Bách Khoa*, 138: 53-58.
- Nguyễn Văn Trung (1963). *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: Thực chất và huyền thoại*. Nxb Nam Sơn.
- Nguyễn Văn Trung (1967). Nhà văn nhìn vào mình hay Từ hiện tượng bề phái đến văn chương vô danh. *Nghiên cứu Văn học*, 2: 124-144.
- Nguyễn Văn Trung (1975). *Trường hợp Phạm Quỳnh*. Nxb Nam Sơn.
- Said, E. W. (1978). *Orientalism*. Lưu Đoàn Huỳnh, Phạm Xuân Ri và Trần Văn Tuy dịch (2014). *Đông Phương Luận*. Nxb Tri thức.
- Trần Triệu Luật (1967). Nguyễn Văn Trung sau mười năm cầm bút (phỏng vấn). *Bách Khoa*, 243: 73-80.